

Số: 184 /TB-CTLNHG

Bắc Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời quan tâm, chào hàng tiêu thụ gỗ cây đứng Gõ Keo NLG
Tại công ty lâm nghiệp Hà Giang - Tổng công ty Giấy Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 1713/QĐ-GVN-PT ngày 25/9/2026 của Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc phê duyệt phương án tiêu thụ gỗ, củi cây đứng cho Công ty lâm nghiệp Hà Giang (Phần diện tích và sản lượng do CTLN Cầu Ham, CTLN Vĩnh Hảo, CTLN Ngòi Sào cũ quản lý);

Chi nhánh Tổng công ty Giấy Việt Nam - Công ty TNHH - Công ty Lâm nghiệp Hà Giang thông báo về việc mời quan tâm, chào hàng tiêu thụ gỗ, củi Keo nguyên liệu giấy như sau:

1. Nội dung mời quan tâm, chào hàng

Chào hàng tiêu thụ gỗ cây đứng tại Công ty lâm nghiệp Hà Giang. Địa chỉ: Thôn Quang Sơn, Xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Gói số 2026-VH01:

- + Diện tích khai thác: 0,7 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 48,3 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 1.008.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 48.686.400đ;
- + Khối lượng củi: 9,9 Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 99.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 4.869.000 đồng.

- Gói số 2026-VH02:

- + Diện tích khai thác: 4,7 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 305,2 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 1.041.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 317.713.200đ;
- + Khối lượng củi: 57,3Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 573.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 31.772.000 đồng.

- Gói số 2026-VH03:

- + Diện tích khai thác: 0,9 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 77,4 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 1.001.000 đ/m³;

- + Giá trị gỗ khởi điểm: 77.477.400đ;
- + Khối lượng củi: 14,9Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 149.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 7.748.000 đồng.

- Gói số 2026-VH04:

- + Diện tích khai thác: 5,4 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 338,5 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 1.000.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 338.500.000đ;
- + Khối lượng củi: 78,5Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 785.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 33.850.000 đồng.

- Gói số 2026-VH05:

- + Diện tích khai thác: 7,7 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 347,9 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 975.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 339.202.500đ;
- + Khối lượng củi: 106,6Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 1.066.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 33.921.000 đồng.

- Gói số 2026-VH06:

- + Diện tích khai thác: 1,8 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 19,8 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 1.018.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 20.156.000đ;
- + Khối lượng củi: 4,2Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 42.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 2.016.000 đồng.

- Gói số 2026-VH07:

- + Diện tích khai thác: 2,8 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 111,5 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 988.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 110.162.000đ;
- + Khối lượng củi: 19,1Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 191.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 11.017.000 đồng.

- Gói số 2026-VH08:

- + Diện tích khai thác: 3,5 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 169,9 m³;

- + Giá khởi điểm gỗ: 947.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 160.895.300đ;
- + Khối lượng củi: 34,1Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 341.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 16.090.000 đồng.

- Gói số 2026-VH09:

- + Diện tích khai thác: 4,6 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 218,2 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 934.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 203.798.800đ;
- + Khối lượng củi: 50,7Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 507.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 20.380.000 đồng.

- Gói số 2026-VH10:

- + Diện tích khai thác: 5,0 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 211,6 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 947.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 200.385.200đ;
- + Khối lượng củi: 54,6Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 546.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 20.039.000 đồng.

- Gói số 2026-VH11:

- + Diện tích khai thác: 6,3 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 393,6 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 967.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 380.611.200đ;
- + Khối lượng củi: 72,9Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 709.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 38.062.000 đồng.

- Gói số 2026-NS01:

- + Diện tích khai thác: 5,4 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 248,0 m³;
- + Giá khởi điểm: 978.034 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 242.552.441đ;
- + Khối lượng củi: 36,8Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 368.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 15.000.000 đồng.

- Gói số 2026-NS02:

- + Diện tích khai thác: 4,8 Ha;

- + Khối lượng gỗ: 218,0 m³;
- + Giá khởi điểm gỗ: 943.867 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 205.763.012đ;
- + Khối lượng củi: 41,4Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 414.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 12.000.000 đồng.

- Gói số 2026-NS03:

- + Diện tích khai thác: 4,7 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 159,5 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 939.602 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 149.866.568đ;
- + Khối lượng củi: 24,8Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 248.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 9.000.000 đồng.

- Gói số 2026-NS04:

- + Diện tích khai thác: 4,9 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 354,9 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 1.016.859 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 360.883.388đ;
- + Khối lượng củi: 44,3Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 443.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 22.000.000 đồng.

- Gói số 2026-VNS05:

- + Diện tích khai thác: 1,7 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 89,0 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 966.345 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 86.004.678đ;
- + Khối lượng củi: 11,7Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 117.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 5.000.000 đồng.

- Gói số 2026-CH01:

- + Diện tích khai thác: 15,1 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 1.240,2 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 1.068.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 1.324.533.000đ;
- + Khối lượng củi: 154,0Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 1.540.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 132.500.000 đồng.

- Gói số 2026-CH02:

- + Diện tích khai thác: 16,1 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 1.157,6 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 974.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 1.127.502.000đ;
- + Khối lượng củi: 198,5Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 1.985.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 112.800.000 đồng.

- Gói số 2026-CH03:

- + Diện tích khai thác: 6,5 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 670,6 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 1.088.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 729.612.800đ;
- + Khối lượng củi: 83,1Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 831.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 73.000.000 đồng.

- Gói số 2026-CH04:

- + Diện tích khai thác: 7,3 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 550,4 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 1.007.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 554.252.800đ;
- + Khối lượng củi: 96,4Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 964.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 55.500.000 đồng.

- Gói số 2026-CH05:

- + Diện tích khai thác: 13,0 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 838,0 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 979.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 820.891.500đ;
- + Khối lượng củi: 187,0Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 1.870.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 82.100.000 đồng.

- Gói số 2026-CH06:

- + Diện tích khai thác: 13,2 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 749,2 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 914.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 684.768.800đ;
- + Khối lượng củi: 207,1Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 2.071.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 68.500.000 đồng.

- Gói số 2026-CH07:

- + Diện tích khai thác: 15,3 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 1.091,5 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 933.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 1.018.369.500đ;
- + Khối lượng củi: 299,4Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 2.994.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 101.900.000 đồng.

- Gói số 2026-CH08:

- + Diện tích khai thác: 2,1 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 32,2 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 809.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 26.049.800đ;
- + Khối lượng củi: 0,0Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 0đ;
- + Tiền đặt cọc là: 2.600.000 đồng.

- Gói số 2026-CH09:

- + Diện tích khai thác: 4,6 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 313,3 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 937.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 293.562.100đ;
- + Khối lượng củi: 71,9Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 719.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 29.400.000 đồng.

- Gói số 2026-CH10:

- + Diện tích khai thác: 3,7 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 210,6 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 844.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 177.746.400đ;
- + Khối lượng củi: 66,3Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 663.000đ;
- + Tiền đặt cọc là: 17.800.000 đồng.

- Gói số 2026-CH11:

- + Diện tích khai thác: 9,0 Ha;
- + Khối lượng gỗ: 530,3 m³;
- + Giá gỗ khởi điểm gỗ: 891.000 đ/m³;
- + Giá trị gỗ khởi điểm: 472.497.300đ;
- + Khối lượng củi: 183,3Ster được bán ấn định là 10.000đ/Ster; tương đương giá trị: 1.833.000đ;

+ Tiền đặt cọc là: 47.300.000 đồng.

* **Thời gian thực hiện hợp đồng:** Thời gian tùy thuộc vào từng gói, chi tiết sẽ được thể hiện trong từng hợp đồng (Bắt đầu từ ngày bàn giao tài sản, kết thúc trước ngày 31 tháng 3 năm 2027).

2. Đối tượng đăng ký

Các tổ chức, cá nhân quan tâm tham gia tiêu thụ gỗ cây đứng.

3. Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ

Từ ngày 28 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 02/10/2026

* Hồ sơ gồm:

- Đơn chào giá tiêu thụ gỗ (để trong phong bì niêm phong).
- Đối với tổ chức: Cung cấp giấy phép đăng ký kinh doanh tham gia tiêu thụ gỗ cây đứng (bản phô tô công chứng).
- Đối với cá nhân: Cung cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (bản phô tô công chứng).
- Nộp tiền đặt cọc;
- Hồ sơ nộp tại: Công ty lâm nghiệp Hà Giang

4. Địa điểm và thời gian tổ chức lựa chọn đối tác tiêu thụ

4.1. Địa điểm và thời gian nộp hồ sơ và nộp tiền đặt cọc

- Văn phòng Công ty lâm nghiệp Hà Giang. Địa chỉ Thôn Quang Sơn, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Thời gian: trước 16h30 ngày 02/10/2026.

4.2. Thời gian tổ chức lựa chọn

Thời gian: Sau ngày hết hạn nộp hồ sơ.

Địa điểm: Tại Văn phòng Công ty lâm nghiệp Hà Giang. Địa chỉ Thôn Quang Sơn, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang.

5. Ký kết hợp đồng

Căn cứ Biên bản mở hồ sơ quan tâm chào giá của đối tác, người đứng đầu công ty lâm nghiệp tổ chức ký Hợp đồng mua bán tài sản với đối tác theo quy định tại Giấy ủy quyền.

Mọi thông tin cụ thể chi tiết liên hệ: Ông Trương Phúc Thành, Giám đốc Công ty lâm nghiệp Hà Giang. Điện thoại liên hệ : 0869.131.866

Nơi nhận:

- Các đối tác quan tâm mua gỗ cây đứng;
- Ban TGD (b/cáo);
- Công ty lâm nghiệp Hà Giang(t/h);
- UBND các xã, nơi có diện tích rừng trồng được phê duyệt tiêu thụ;
- Phòng Truyền thông (đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCT).
- LN, TCKT;
- Lưu VT, KHLN.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Công Thuần